TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/DS-ST
Ngày: 23 - 5 - 2023

V/v: Tranh chấp "Đòi lại quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, Bồi thường thiệt hại về tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Thanh Hải**

2. Ông **Nguyễn Hùng Phước**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Đinh Thanh Thảo**, là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Tuyền**, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp Đòi lại quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; Bồi thường thiệt hại về tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 46/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 04 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Ông **Nguyễn Trường C** (Bạch), sinh năm 1965. Địa chỉ: Số 2/12C Nguyễn Văn Cừ, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2. Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số 2/12C Nguyễn Văn Cừ, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của ông Cửu, bà Hiếu: Ông **Nguyễn Hữu Hùng Phong**, sinh năm 1982; địa chỉ: số 15 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (Văn bản ủy quyền ngày 04/05/2020). Có mặt.

Bị đơn: 1. Bà **Nguyễn Kim H**, sinh năm 1958. trú tại: Số 327, Nguyễn Đệ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. Ông **Trần Tấn T**, sinh năm 1956. trú tại: Số 327, Nguyễn Đệ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của ông Trung, bà Hoàng: Ông **Đỗ Minh Quang**, sinh năm 1969. Trú tại: 1F hẻm 1, Nguyễn Văn Linh, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (Văn bản ủy quyền ngày 27/5/2021). Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Phạm Như Huỳnh** (Tèo), sinh năm: 1978. Trú tại: Số 327, Nguyễn Đệ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ; địa chỉ: ấp Tân Long A, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn - ông Nguyễn Trường Cửu và bà Lê Thị Hiếu trình bày: Năm 2014 ông Nguyễn Trường Cửu và bà Lê Thị Hiếu có vay của Ngân hàng Thường mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội chi nhánh Cần Thơ - Phòng giao dịch An Hòa (gọi tắt là Ngân hàng SHB) có số tiền 150.000.000 đồng (HĐ 23/2014/HĐTCTDH - CN/SHB.130308 ngày 27/8/2014). Để đảm bảo cho việc vay tiền ông Cửu bà Hiếu đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 22/2014/HĐTCTDH - CN/SHB.130308 ngày 27/8/2014 tại Văn phòng Công chứng 24 giờ với ngân hàng SHB thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BN 132869 cấp ngày 23/01/2013 do UNBD huyện Phong Điền cấp cho ông Nguyễn Trường Cửu (Cữu). Trong quá trình thực hiện trả nợ cho ngân hàng SHB đến tháng 7/2016 thì ông Cửu bà Hiếu không còn khả năng trả nợ cho ngân hàng SHB. Ông Cửu và bà Hiếu do sợ bị phát mãi tài sản thế chấp (vì đất hương hỏa ông bà và có mồ mả của cha mẹ) nên đã vay tiền của bà Hoàng và ông Trung để trả nợ cho ngân hàng SHB. Sau khi ông Cửu và bà Hiếu trả hết nợ cho ngân hàng SHB, đã thế chấp quyền sử dụng đất số BN 132869 cấp ngày 23/01/2013 đứng tên ông Nguyễn Trường Cửu (Cữu) cho ông Trung và bà Hoàng để đảm bảo số nợ đã vay. Vào ngày 30/8/2022, nguyên đơn đã trả đầy đủ số tiền 396.200.000 đồng, trong đó nợ gốc là 280.000.000 đồng, lãi tính từ ngày 10/6/2018 đến ngày 17/8/2022 là 116.200.000 đồng cho bị đơn, có ông Quang là người đại diện theo ủy quyền nhận tiền thay. Cả hai bên đã lập vi bằng số 628/2022/VB-TPL ngày 30/8/2022 tại văn phòng thừa phát lại Khánh Dư. Phía bị đơn cũng đã trả lại cho nguyên đơn 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BN 132869 cấp ngày 23/01/2013 đứng tên

ông Nguyễn Trường Cửu (Cữu). Tuy nhiên, bị đơn mới trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa giao trả lại nhà và đất trên thực tế cho nguyên đơn. Tại phiên tòa nguyên đơn rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện Đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ yêu cầu bị đơn giao trả đất và tài sản gắn liền (nhà) với đất cho nguyên đơn theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 132869 cấp ngày 23/01/2013. Đất tại: ấp Tân Long A, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn - bà Nguyễn Kim Hoàng, ông Trần Tấn Trung trình bày: Ông Trung và bà Hoàng đã nhận đủ số tiền 396.200.000 đồng mà nguyên đơn đã trả, bị đơn đã trả cho nguyên đơn 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 132869 cấp ngày 23/01/2013 cho ông Nguyễn Trường Cửu (Cữu). Việc bị đơn chưa giao đất trên thực tế là do nguyên đơn chưa thỏa thuận được với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Như Huỳnh về mức bồi thường cây trồng và công sức tôn tạo đất. Khi nào nguyên đơn và ông Huỳnh thống nhất được mức bồi thường và giải quyết xong thì ông Huỳnh sẽ giao đất cho nguyên đơn quản lý và sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Phạm Như Huỳnh trình bày: Năm 2016, cha mẹ ông có cho ông Cửu và bà Hiếu vay tiền. Ông Cửu, bà Hiếu đã giao phần đất này cho cha mẹ ông canh tác để đảm bảo khoản nợ vay. Cha mẹ ông đã giao phần đất này cho ông canh tác từ năm 2016. Nay nguyên đơn yêu cầu giao đất thì ông cũng đồng ý nhưng nguyên đơn phải bồi thường cho ông Huỳnh số tiền 320.372.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Huỳnh rút lại một phần yêu cầu công sức của ông Huỳnh 20.000.000 đồng, các khoản như sau (tính từ ngày 19/10/2017 đến ngày 18/8/2022):

1. Giá trị cây trồng trên đất: 92.132.000 đồng

2. Tiền mua xăng: 2.880.000 đồng

3. Tiền mua phân bón, thuốc trừ sâu rầy, thuốc bảo vệ thực vật: 34.560.000 đồng.

4. Lương nhân công lao động phổ thông:

- Tiền thuê nhân công: 28.000.000 đồng.

- Công sức của ông Huỳnh trong đơn yêu cầu là 162.000.000 đồng, tại phiên tòa rút lại 20.000.000 đồng còn 142.000.000 đồng.

Sau khi nhận đủ số tiền bồi thường, ông Huỳnh sẽ giao lại đất cho nguyên đơn. Đối với vật tư: máy bơm, ống nước, máy cắt cỏ, máy xịt thuốc nguyên đơn không lấy thì ông Huỳnh sẽ lấy về sử dụng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Quá trình chuẩn bị xét xử Thẩm phán thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ quy định về quyền và nghĩa vụ. Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn giao trả lại đất và tài sản gắn liền trên đất cho nguyên đơn; đình chỉ yều cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc bị đơn trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với yêu cầu nguyên đơn trả lại giá trị cây trồng trên đất là 92.132.000 đồng, tiền mua xăng 2.880.000 đồng; tiền mua phân bón thuốc trừ sâu rầy, bảo vệ thực vật 34.560.000 đồng. Tổng số tiền nguyên đơn phải trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Như Huỳnh là 129.572.000 đồng, khi nguyên đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho ông Huỳnh thì ông Huỳnh có nghĩa vụ giao đất và cây trồng trên đất cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 29/7/2019, ông Nguyễn Trường Cửu và bà Lê Thị Hiếu khởi kiện yêu cầu ông Trung và bà Hoàng trả lại 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 132869 cấp ngày 23/01/2013 do UNBD huyện Phong Điền cấp cho ông Nguyễn Trường Cửu (Cữu), quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 132869. Tòa án nhân dân huyện Phong Điền đã thụ lý vụ án tranh chấp Đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Ngày 18/8/2022, ông Phạm Như Huỳnh có yêu cầu độc lập yêu cầu ông Cửu và bà Hiếu phải bồi thường cho ông Huỳnh giá trị cây trồng, công sức tôn tạo trên quyền sử dụng đất số BN 132869 nên Tòa án thụ lý bổ sung quan hệ pháp luật là Bồi thường thiệt hại về tài sản để giải quyết triệt để vụ án. Đối tượng tranh chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có địa chỉ tại ấp Tân Long A, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân huyện Phong Điền có thẩm quyền giải quyết theo

quy định tại khoản 2, khoản 6 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a và c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện đòi lại 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BN 132869 cấp ngày 23/01/2013 đứng tên ông Nguyễn Trường Cửu (Cữu). Các đương sự đều thừa nhận vào ngày 30/8/2022, nguyên đơn đã trả đầy đủ số tiền 396.200.000 đồng cho bị đơn đồng thời bị đơn cũng đã trả lại cho nguyên đơn 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BN 132869 cấp ngày 23/01/2013 đứng tên ông Nguyễn Trường Cửu (Cữu). Cả hai bên đã lập vi bằng số 628/2022/VB-TPL ngày 30/8/2022 tại văn phòng thừa phát lại Khánh Dư. Theo khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015, những tình tiết, sự kiện các đương sự thừa nhận thì không phải chứng minh. Do các bên đã tự nguyện thực hiện xong giao dịch và tại phiên tòa nguyên đơn đã rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại đất và tài sản gắn liền (nhà) với đất tọa lạc tại: ấp Tân Long A, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Ông Nguyễn Trường Cửu đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 132869 cấp ngày 23/01/2013. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất quyền sử dụng đất số BN 132869 cấp ngày 23/01/2013 thuộc quyền sở hữu của nguyên đơn và thống nhất trả lại đất và tài sản gắn liền (nhà) với đất cho nguyên đơn sau khi nguyên đơn đã bồi thường xong cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Xét yêu cầu độc lập của ông Phạm Như Huỳnh: Ông Huỳnh đồng ý giao trả đất cho nguyên đơn. Tuy nhiên, ông Huỳnh yêu cầu nguyên đơn phải bồi thường cho ông số tiền 299.572.000 đồng, sau khi nhận đủ số tiền bồi thường, ông Huỳnh sẽ giao lại đất cho nguyên đơn. Số tiền ông Huỳnh yêu cầu bồi thường bao gồm các khoản như sau (tính từ ngày 19/10/2017 đến ngày 18/8/2022):

1. Giá trị cây trồng trên đất: 92.132.000 đồng.

2. Mua xăng: 2.880.000 đồng

3. Mua phân bón, thuốc trừ sâu rầy, thuốc bảo vệ thực vật: 34.560.000 đồng.

4. Công sức quản lý, chăm sóc, tôn tạo giữ gìn đất:

- Thuê nhân công chăm sóc vườn cây: 28.000.000 đồng.

- Công sức của ông Huỳnh chăm sóc vườn cây trong đơn yêu cầu độc lập là 162.000.000 đồng, tại tòa ông Huỳnh chỉ yêu cầu 142.000.000 đồng.

Nguyên đơn chỉ thống nhất bồi thường giá trị cây trồng cho ông Huỳnh là 92.132.000 đồng, các khoản còn lại nguyên đơn không đồng ý bồi thường. Phía bị đơn xuất trình biên bản họp gia đình ngày 10/8/2018, có ông Cửu và các anh em của ông Cửu cùng ký tên. Trong biên bản họp gia đình ông Trần Tấn Trung thống nhất cho ông Nguyễn Trường Cửu chuộc lại quyền sử dụng đất số BN 132869 cấp ngày 23/01/2013 đứng tên ông Nguyễn Trường Cửu (Cữu) với điều kiện ông Cửu phải trả tiền vốn, lãi cho ông Trung và "sau khi ông Nguyễn Trường Cửu trả tiền mua bán + chi phí cây giống phân bón + công sức chăm sóc thì ông Trần Tấn Trung có nhiệm vụ giao lại toàn bộ nhà + đất + giấy tờ quyền sử dụng đất". Xét thấy, mặc dù tại thời điểm giao đất giữa nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có bất cứ thỏa thuận nào liên quan đến việc khi nguyên đơn lấy lại đất thì phải bồi thường hoặc không bồi thường cho người đang canh tác trên đất. Nhưng khi ông Huỳnh canh tác, trồng cây trên đất là các giống cây trồng lâu năm thì ông Cửu biết và không phản đối. Mặt khác, trong biên bản họp gia đình ngày 10/8/2018 ông Cửu và ông Trung cũng đã thỏa thuận "sau khi ông Nguyễn Trường Cửu trả tiền mua bán + chi phí cây giống phân bón + công sức chăm sóc thì ông Trần Tấn Trung có nhiệm vụ giao lại toàn bộ nhà + đất + giấy tờ quyền sử dụng đất". Nay ông Huỳnh yêu cầu ông Cửu, bà Hiếu bồi thường giá trị cây trồng trên đất 92.132.000 đồng; tiền mua xăng 2.880.000 đồng; tiền mua phân bón thuốc trừ sâu rầy, bảo vệ thực vật 34.560.000 đồng; đây là các chi phí thực tế ông Huỳnh đã phải bỏ ra để chăm sóc vườn cây. Đối với kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản, hai bên đương sự đều nhất trí, không ai có yêu cầu định giá lại. Xét thấy mức giá mà ông Huỳnh yêu cầu là phù hợp với mức giá trong kết luận của Hội đồng định giá tài sản nên có cơ sở chấp nhận.

Về công lao động: - Tiền thuê nhân công chăm sóc vườn cây: 28.000.000 đồng; Công sức của ông Huỳnh chăm sóc vườn cây là 142.000.000 đồng. Xét tiền thuê nhân công lao động thời vụ để chăm sóc vườn cây là 28.000.000 đồng, ông Huỳnh không đưa ra được bằng chứng gì là có thuê nhân công như đơn của ông Huỳnh trình bày. Đối với yêu cầu công sức lao động của ông Huỳnh trong việc trồng từ cây giống, chăm sóc, bảo vệ, quản lý, tôn tạo giữ gìn đất và cây trồng trên đất là 142.000.000 đồng. Các cây trồng trên đất là do ông Huỳnh trồng nên việc chăm sóc cây là đương nhiên. Ông Huỳnh có chăm sóc cây thì

cây trồng mới lớn và có giá như Hội đồng đã định giá cho nên công chăm sóc cây trồng của ông Huỳnh đã được tính vào giá cây. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu bồi thường về công lao động của ông Huỳnh.

[5] Tiền chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ và đo vẽ hết 5.000.000 đồng, số tiền này nguyên đơn đã nộp xong; bị đơn có nghĩa vụ hoàn lại cho nguyên đơn số tiền này.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh phải chịu án phí trên phần yêu cầu không được chấp nhận, nguyên đơn phải chịu án phí trên yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 184, 584, 585, 588, 589 Bộ luật dân sự; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 165 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Trần Tấn Trung, bà Nguyễn Kim Hoàng, ông Phạm Như Huỳnh phải trả lại cho ông Nguyễn Trường Cửu, bà Lê Thị Hiếu quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nhà và cây trồng) thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BN 132869 cấp ngày 23/01/2013 do UNBD huyện Phong Điền cấp cho ông Nguyễn Trường Cửu (Cữu). Đất tọa lạc tại: ấp Tân Long A, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của ông Phạm Như Huỳnh. Ông Nguyễn Trường Cửu, bà Lê Thị Hiếu có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Huỳnh số tiền 129.572.000 đồng. Trong đó: giá trị cây trồng trên đất 92.132.000 đồng; tiền mua xăng 2.880.000 đồng; tiền mua phân bón thuốc trừ sâu rầy, bảo vệ thực vật 34.560.000 đồng.

3. Đình chỉ yêu cầu đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nguyên đơn ông Nguyễn Trường Cửu và bà Lê Thị Hiếu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Tấn Trung, bà Nguyễn Kim Hoàng được miễn án phí do là người cao tuổi.

- Ông Phạm Như Huỳnh phải nộp 8.500.000 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007615 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phong Điền, ông Huỳnh phải nộp thêm 123.200 đồng.

- Ông Nguyễn Trường Cửu và bà Lê Thị Hiếu phải nộp 1.872.000 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai 017844 ngày 05/01/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phong Điền, ông Cửu được nhận lại 10.128.000 đồng.

5. Chi phí đo đạc, định giá: Bị đơn phải chịu 5.000.000 đồng, nguyên đơn đã nộp xong. Bị đơn phải hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu HS (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Thịnh

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Hùng Phước	**Nguyễn Thanh Hải**	**Nguyễn Tiến Thịnh**